|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN DỤC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - Khối: 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút** *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

Từ thời vua Hùng dựng nước đã truyền lại câu chuyện về thần lúa, một vị thần xinh đẹp, dáng người ẻo lả và có tính hay hờn dỗi. Nàng là con gái Ngọc Hoàng. Sau những trận lụt ghê gớm xảy ra, sinh linh cây cỏ đều bị diệt hết, trời bèn cho những người sống sót sinh con đẻ cái trên mặt đất, sai nữ thần lúa xuống trần gian nuôi sống loài người. Nữ thần làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây kết bông mẩy hạt. Lúa chín tự về nhà không cần gặt và không cần phơi phóng gì cả. Cần ăn cứ ngắt bông vào nồi là lúa sẽ thành cơm. Một hôm cô con gái nhà kia đang bận việc. Sân chưa quét dọn, cửa kho cũng chưa mở, lúa ở ngoài đã ùn ùn kéo về. Cô gái cuống quýt đâm cáu. Sẵn tay đang cầm cái chổi, cô đập vào đầu bông lúa mà mắng:

- Người ta chưa dọn dẹp xong đã bò về. Gì mà gấp thế? Nữ thần lúa đang dẫn các bông lúa vào sân, thấy sân, đường bẩn thỉu rác rưởi, đã bực trong lòng lại bị phang một cán chổi vào đầu thì tức lắm. Cả đám lúa đều kêu lên:

- Muốn mệt thì ta cho mệt luôn. Từ nay có hái tre, liềm sắc cắt cổ tao, tao mới về.Từ đó nữ thần lúa dỗi nhất định không cho lúa bò về nữa. Người trần gian phải xuống ruộng lấy từng bông. Thấy vất vả mệt nhọc quá người ta mới chế ra liềm, hái để cắt lúa cho nhanh và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa mà phải phơi phóng, xay giã cho ra gạo. Sự hờn dỗi của nữ thần lúa đôi khi còn cay nghiệt hơn nữa. Nữ thần vẫn giận sự phũ phàng của con người nên nhiều lần đã cấm không cho các bông lúa nảy nở, có kết hạt cũng chỉ là lúa lép mà thôi. Vì thế sau mỗi lần gặt xong người trần gian phải làm lễ cúng hồn lúa, cũng là cúng thần Lúa, với tiết mục ‘rước bông lúa’. Có nơi không gọi như thế thì gọi là cúng cơm mới. Cũng vào lúc chế tạo ra lúa. Trời sai một thiên thần đưa xuống hạ giới một số hạt giống lúa và một số hạt giống cỏ vãi ra khắp mặt đất để nuôi người và vật. Ban đầu thần gieo tất cả hạt giống cỏ ở trong tay trái. Cỏ mọc rất nhanh, chỉ trong một đêm đã lan tràn khắp cả mặt đất. Đến khi thần gieo hết một nửa số hạt giống lúa ở trong tay phải thì không còn một mảnh đất nào để gieo nữa. Thần đành đem nửa số hạt giống lúa về Trời. Do đó mà ở trên mặt đất cỏ mọc nhiều mà lại rất khoẻ còn lúa thì ít lại mọc rất khó khăn, nếu không chăm bón, làm cỏ thì bị cỏ át mất. Khi biết rõ việc ấy Trời liền nổi giận đày thần xuống trần hóa làm con trâu, ăn cỏ đời này qua đời khác và kéo cày cho loài người trồng lúa.

(*Nữ thần lúa*, Kho tàng truyện thần thoại Việt Nam, NXB Giáo dục 2008, tr 25)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.**Chuyện Nữ thần Lúa có từ khi nào?

A. Có từ khi vua Hùng dựng nước

B. Từ khi có con người

C. Từ thời Âu Lạc

D. Không biết từ khi nào

**Câu 2**. Theo đoạn trích, nhân vật nữ thần lúa xuất hiện là một cô gái như thế nào?

A. Là một cô gái mạnh mẽ.

B. Là một cô gái xấu xí.

C. Là một cô gái xinh đẹp.

D. Là một cô gái kiêu căng.

**Câu 3**. Khi giáng trần, thần lúa đã làm phép gì?

A. Cho cây Lúa trổ bông.

B. Cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mẩy hạt**.**

C. Để người dân trồng lúa nhanh hơn.

D. Cho cánh đồng bội thu.

**Câu 4**. Nguyên nhân lúa có những bông (hạt) lép ?

A. Vì trời tức giận làm ra những bông lúa lép

B. Vì nữ thần lúa giận sự phũ phàng của con người.

C. Vì nữ thần mặt trời tức giận con người

D. Vì Nữ thần mặt trăng ghét con người.

**Câu 5.** Dòng nào dưới đây không đúng với truyện trên?

A. Mang yếu tố hoang đường kỳ ảo

B. Kết thúc truyện có hậu

C. Vị thần được cử xuống trần gian để nuôi sống con người.

D. Truyện được kể theo lời nhân vật

**Câu 6:** Chỉ ra 1 từ Hán Việt được sử dụng trong câu: *Người trần gian phải xuống ruộng lấy từng bông...*

1. Ruộng
2. Bông
3. Trần gian
4. Người

**Câu 7**. Trong câu chuyện thần thoại trên, người kể chuyện là ai?

1. Người trẻ
2. Người già
3. Người trực tiếp diễn xướng để kể lại câu chuyện cho công chúng
4. Ngọc Hoàng

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 8.** Nêu nội dung văn bản trên?

**Câu 9.** Em hãy chỉ ra và nêu vai trò của một yếu tố hoang đường kì ảo có trong truyện?

**Câu 10:** Văn bản trên nhắc đến lễ hội nào? Theo em có nên lưu giữ những lễ hội như vậy hay không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

**Cảm nhận về vẻ đẹp của đoạn thơ sau**

**“***Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,*

*Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,*

*Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,*

*Người các ấp tưng bừng ra chợ tết”*

(*Chợ tết*- Đoàn Văn Cừ [\*], trích Đoàn Văn Cừ toàn tập, NXB, Hội nhà văn 2013)

Chú thích

**[\*]Đoàn Văn Cừ** sinh ngày 25 tháng 11 năm 1913 ở Thôn Đô Đò xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định trong một gia đình nông dân. Trước Cách mạng tháng Tám, Đoàn Văn Cừ dạy học, ông đã tham gia phong trào công nhân Nhà máy sợi Nam Định năm 1936. Sau Cách mạng tháng Tám, ông tham gia *Hội đồng Nhân dân* tỉnh Nam Định (1946). Năm 1948 ông tham gia Việt Minh trong Kháng chiến chống Pháp làm công tác văn nghệ, phiên dịch, công tác địch vận *Liên khu III*. Từ 1959, ông là cán bộ biên tập *Nhà xuất bản Phổ Thông* (Bộ Văn hóa). Năm 1974 công tác tại *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc* huyện Nam Ninh, tỉnh Hà Nam Ninh (hiện nay huyện Nam Trực thuộc tỉnh Nam Định). Từ 1971, ông là Ủy viên Ban chấp hành *Hội Văn nghệ Hà Nam Ninh* (gồm ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình), hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Ông gần như sống ẩn dật ở quê trong những năm cuối đời và mất tại đây ngày 27 tháng 6 năm 2004. Ông còn có các bút danh khác là *Kẻ Sỹ, Cư sỹ Nam Hà*, Cư Sỹ Sông Ngọc và ngoài thơ cũng sáng tác văn xuôi. Đoàn Văn Cừ được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2001.

**Chợ tết** **được đăng trên báo Ngày nay số xuân Kỷ Mão – 1939, mở đầu cho sự xuất hiện của một tên tuổi mới trong nền thi ca Việt Nam: Đoàn Văn Cừ.**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

**------ Hết ------**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN DỤC** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - Khối: 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | **Điểm**  **chấm dành cho HS hòa nhập** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | **6.0** |
|  | 1 | A | 0.5 | Theo khung điểm chung |
| 2 | C | 0.5 |
| 3 | B | 0.5 |
| 4 | B | 0.5 |
| 5 | D | 0.5 |
| 6 | C | 0.5 |
| 7 | C | 0.5 |
|  | 8 | Văn bản nói về vấn đề: giải thích về nguồn gốc của lúa, sự ra đời của lễ cúng cơm mới và sự tích con trâu ăn cỏ..  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời 02-03 ý: 0.5 điểm.*  *- Trả lời được 01 trong 03 ý: 0.25 điểm.*  *- Trả lời không được: 0 điểm* | 0.5 | Đạt được ½ nội dung |
|  | 9 | **\* Yếu tố hoang đường kì ảo xuất hiện trong văn bản:**  *Những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây kết bông mẩy hạt. Lúa chín tự về nhà không cần gặt và không cần phơi phóng gì cả. Cần ăn cứ ngắt bông vào nồi là lúa sẽ thành cơm*.  **\*Vai trò của những yếu tố hoang đường kì ảo**  - Lí gải sự xuất hiện của cây lúa  -Thể hiện trí tưởng tượng phong phú của người xưa  -Thần thánh hóa sức mạnh của các vị thần  *Hướng dẫn chấm*  *- Học sinh trả lời như Đáp án 1.0 điểm*  *- Học sinh trả lời1/2 ý: 0,5 điểm*  *-Học sinh không trả lời được không có điểm* | 1.0 | Đạt được ½ nội dung |
|  | 10 | - Lễ hội được nhắc đến trong văn bản là Lễ hội "Cúng hồn Lúa" hay lễ hội cúng cơm mới.  - Học sinh có thể trả lời nên hoặc không nên đều được.  - Giải thích:  + Nên vì nó thể hiện sự biết ơn thần lúa đã ban tặng một mùa màng bội thu, cũng là lời tri ân tới những con người đã bỏ công sức tạo ra hạt lúa ấy…Cũng là nét văn hóa của một số dân tộc thiểu số và một bộ phận người nông dân trồng lúa nước.  + Không nên: Vì lãng phí lúa gạo và của cải, nên để dành cho những lúc đói kém. Thủ tục rườm rà, mất thời gian…  ***Hướng dẫn chấm:***  ***Học sinh có thể trình bày theo cách riêng, tùy theo mức độ lập luận có thuyết phục hay không để ghi điểm phù hợp.***  *- Trình bày thuyết phục: 0.5 điểm.*  *­- Trình bày chung chung, thiếu thuyết phục: 0.25 điểm*  *- Không trình bày: 0 điểm.* | 0.25  0.25  0.5 | Đạt được ½ nội dung |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4.0** | **4.0** |
|  |  | Cảm nhận về vẻ đẹp của đoạn thơ trong bài thơ *Chợ tết* của Đoàn Văn Cừ |  |  |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 | Đạt được ½ nội dung |
| *b. Xác định đúng vấn đề*  Cảm nhận về vẻ đẹp của đoạn thơ trong bài thơ *Chợ tết* của Đoàn Văn Cừ | 0.25 | Đạt được ½ nội dung |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |  |
| *\** Giới thiệu tác giả, tác phẩm/ đoạn thơ và nêu nội dung khái quát của đoạn thơ cần phân tích*.*  ***Hướng dẫn chấm:***  - Giới thiệu chung về tác giả , tác phẩm: *0.25 điểm*  *-* Giới thiệu thể loại thơ*: 0.25 điểm* | 0.5 | Đạt được ½ nội dung |
| ***Phân tích được vẻ đẹp của hình ảnh thơ***  - Nội dung: Hs cần phân tích được các hình ảnh thơ  *+ Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,*  *+ Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,*  *+ con đường viền trắng / mép đồi xanh,*  *+ Người các ấp tưng bừng ra chợ tết.*  🡪Bức tranh thiên nhiên buổi sớm tinh khôi, sống động, tràn đầy ánh sáng  🡪Không khí vui tươi, nhộn nhịp của đoàn người đi chợ tết  **\*Nghệ thuật**  + Miêu tả, nhân hóa làm nổi bật cảnh sắc của bức tranh thiên nhiên vùng núi buổi sáng sớm.  + Hình ảnh thơ gợi hình, gợi cảm  \* ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm*  *- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1.25 điểm - 1.75 điểm.*  *- Trình bày chung chung, chưa rõ: 0.25 điểm - 1.0 điểm* | 2.0 | Đạt được ½ nội dung |
| \* *Đánh giá:*  - Tổng kết lại giá trị về chủ đề và nghệ thuật, liên hệ với bài thơ khác cùng chủ đề  - Nêu suy nghĩ, nhận thức bản thân.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0.25 điểm.* | 0.5 | Đạt được ½ nội dung |
| \* *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.25 | Đạt được ½ nội dung |
| \* *Sáng tạo*  Vận dụng hợp lý các thao tác nghị luận; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. | 0.25 | Đạt được ½ nội dung |
| **TỔNG ĐIỂM (I + II)** | | | **10.0** | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN DỤC** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - Khối: 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

**I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I-MÔN NGỮ VĂN LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Thần thoại. | **3** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **10** |
| **Thực hành tiếng Việt** | **1** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| Tỉ lệ điểm (%) | | | **20** | **0** | **15** | **10** | **0** | **10** | **0** | **5** | **60** |
| **2** | **Làm văn** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học . | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi (%)** | | | **0** | **10** |  | **15** | **0** | **10** | **0** | **5** | **40** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - MÔN NGỮ VĂN LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **1. Đọc hiểu** | 1. Thần thoại. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại.  - Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong truyện thần thoại.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu vàphân tích được nhân vật trong truyện thần thoại; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Lí giải được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện; lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong truyện thần thoại.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,… trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | 4 câu TN | 3 câu TN  01 câu TL | 1 câu Tl | 1 câu TL |
| **2** | **Thực hành Tiếng Việt.** | 1. Sử dụng từ Hán Việt | **Nhận biết**:  Nhận diện được từ Hán Việt thường gặp trong văn bản.  **Thông hiểu**:  Hiểu được nghĩa của từ Hán Việt; ý nghĩa của việc sử dụng từ Hán Việt.  **Vận dụng**:  Vận dụng những hiểu biết về từ Hán Việt để tự phân biệt giữa từ Hán Việt và từ thuần Việt. |  |  |  |  |
|  |  | 2. Lỗi về liên kết đoạn văn và văn bản. | **Nhận biết**:  - Nhận diện các dấu hiệu của lỗi liên kết đoạn văn và văn bản.  **Thông hiểu**:  - Phân tích, lí giải được các lỗi về liên kết đoạn văn và văn bản.  - Phân biệt giữa lỗi về liên kết văn bản với cách thức tạo bố cục đặc biệt trong các văn bản nghệ thuật.  **Vận dụng**:  - Biết cách sửa các lỗi liên kết đoạn văn và văn bản.  - Sử dụng linh hoạt các phép liên kết để tạo lập văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về liên kết văn bản để tránh mắc lỗi khi tạo lập văn bản.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về lỗi liên kết văn bản để đánh giá ý nghĩa, giá trị của văn bản. |  |  |  |  |
| **II** | **LÀM VĂN** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học. | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.  - Xác định được những đặc điểm nghệ thuật, nội dung của tác phẩm văn học.  **( Yêu cầu cụ thể:**  **\* Đối với tác phẩm thơ:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ …trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ  - Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ.  **\* Đối với tác phẩm truyện:**  **-** Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ nhất, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu trong truyện.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong truyện.  - Chỉ ra được nghệ thuật xây dựng nhân vật.)  **Thông hiểu**:  - Hiểu và phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.Từ đó, triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **( Yêu cầu cụ thể:**  **\* Đối với tác phẩm thơ:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **\* Đối với tác phẩm truyện:**  - Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.  - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện.  - Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  - Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.)  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  **( Yêu cầu cụ thể:**  **\* Đối với tác phẩm thơ:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra.  - Vận dụng những hiểu biết về tác giả để đánh giá ý nghĩa, giá trị của bài thơ.  **\* Đối với tác phẩm truyện:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.)  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.  **( Yêu cầu cụ thể:**  **\* Đối với tác phẩm thơ:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.  **\* Đối với tác phẩm truyện:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.) |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** | | |  | **4 TN**  **1 TL** | **3 TN**  **2 TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |